

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS - ST
Ngày: 28/12/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thị Vang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lý Văn Thuận** và bà **Lành Thị Hải**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lưu Thị Quỳnh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Đức Dũng** – kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST - HS, ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST – HS, ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo: **NGUYỄN TUẤN K**, sinh ngày: 24/4/1960 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT: tổ 02, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bá L (Đã chết) và con bà Hoàng Thị D; Có vợ là Bạch Thị H và có 03 (Ba) con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/12/1982, Nguyễn Tuấn K bị Tòa án tỉnh Bắc Thái xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*” (Bản án số 86/HSST), ngày 27/02/1984 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/7/2022 đến ngày 11/7/2022 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ, ngày 25/7/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, nay tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 05/7/2022, tổ công tác Công an thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại khu vực tổ 6, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, có đối tượng nghi vấn đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, xác định đối tượng là Nguyễn Tuấn K (SN 1960) trú tại: tổ 2, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Khi tổ công tác kiểm tra, K tự nguyện giao nộp 01

gói nhỏ có chứa chất bột màu trắng được để trong túi áo ngực đang mặc trên người K, tổ công tác tiến hành niêm phong vào phong bì ký hiệu K.

Trên cơ sở đó, vào hồi 16 giờ 35 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Tuấn K tại tổ 02 thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả khám xét: không phát hiện và thu giữ gì.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tuấn K thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình về thời gian, địa điểm, số tiền và số lượng ma túy K đã mua, tàng trữ. Nguyễn Tuấn K khai nhận: 01 gói nhỏ chất bột màu trắng mà Công an thu giữ là ma túy, loại Heroine, K có được là vào khoảng 08 giờ ngày 05/7/2022 K đi bộ từ nhà đến khu vực đường đi Đ (đường HCM) thuộc xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy. Tại đây, K gặp một người đàn ông không quen biết và mua của người này 01 gói nhỏ ma túy với giá là 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, K đi bộ về nhà, khi đi đến tổ 6, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị Công an phát hiện bắt giữ. K khai nhận số ma túy trên K mua về với mục đích là để sử dụng cho bản thân, việc mua ma túy là tự K đi mua không cùng với ai khác, số tiền 100.000đ dùng để mua ma túy là của K, do lao động mà có.

Tại Biên bản mở, đóng niêm phong, thử phát hiện nhanh, cân xác định trọng lượng chất ma túy ngày 05/7/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới, xác định: Số chất bột bên trong phong bì ký hiệu K có khối lượng là 0,176g. Qua thử phản ứng xác định số chất bột trên là ma túy, loại Heroine. Niêm phong toàn bộ chất bột vào phong bì K2 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 142/KL - KTHS ngày 13/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu K2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,176g (Không phải một bảy sáu gam).

Tại bản cáo trạng số: 58/CT - VKSCM, ngày 30 tháng 11 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tuấn K về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, điều 249/BLHS.

*** Điều luật có nội dung:** “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a)...

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....”.

Tại phiên toà: * Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo K. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính: đề nghị áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS: xử phạt bị cáo K từ 12 đến 18 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo K.

- Về vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) phong bì mặt trước ký hiệu T145, bên trong có 0,125g ma túy cùng bao gói cũ; 01 (Một) phong bì ký hiệu K3 bên trong có vỏ bao gói cũ, mặt trước phong bì có dòng chữ “Giấy gói cũ vụ: Nguyễn Tuấn K”, có dán giấy niêm phong và có 01 chữ ký “K”, có 05 (năm) chữ ký không đọc được, 06 (sáu) dòng chữ: “Nguyễn Tuấn K, Nguyễn Đức H, Dịp Thanh H, Hoàng Đức D, Lương Quốc A, Lâm Thành T”, 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Mới.

* Bị cáo K thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như viện kiểm sát đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Hồi 09 giờ 50 phút ngày 05/7/2022, tại khu vực tổ 6, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Nguyễn Tuấn K đã có hành vi cất giữ, cất giấu bất hợp pháp trên người 01 (Một) gói nhỏ ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,176 g (Không phải một bảy sáu gam). Mục đích Nguyễn Tuấn K tàng trữ trái phép chất ma túy là phục vụ nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân; ngoài ra không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Tuấn K về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, làm gia tăng tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy:

Bị cáo K có nhân thân xấu: ngày 20/12/1982, Nguyễn Tuấn K bị Tòa án tỉnh Bắc Thái xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*” (Bản án số 86/HSST), ngày 27/02/1984 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xoá án tích. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn

khai báo, bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Bá L là người có công với cách mạng, được thưởng huân chương - theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS. Tại phiên tòa bị cáo khai mẹ đẻ của bị cáo là bà Hoàng Thị D được thưởng huân chương nhưng bị cáo không có tài liệu chứng minh, do vậy HĐXX không có cơ sở để xem xét.

[5] Vật chứng: 01 (Một) phong bì mặt trước ký hiệu T145, bên trong có 0,125g ma túy cùng bao gói cũ; 01 (Một) phong bì ký hiệu K3 bên trong có vỏ bao gói cũ, mặt trước phong bì có dòng chữ “Giấy gói cũ vụ: Nguyễn Tuấn K”, có dán giấy niêm phong và có 01 chữ ký “K”, có 05 (năm) chữ ký không đọc được, 06 (sáu) dòng chữ: “Nguyễn Tuấn K, Nguyễn Đức H, Dịp Thanh H, Hoàng Đức D, Lương Quốc A, Lâm Thành T”, 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Mới: tất cả không có giá trị, tịch thu tiêu hủy.

[6] Về quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát: là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Tuấn K, quá trình điều tra không xác định được đối tượng, vì vậy không đủ căn cứ để xem xét xử lý trong vụ án này xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo không có tài sản nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung “phạt tiền” đối với bị cáo K.

[9] Bị cáo K phải chịu tiền án phí theo quy định tại khoản 2, Điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Tuấn K phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Tuấn K: 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 05/7/2022 đến ngày 11/7/2022.

[3] Vật chứng: Áp dụng điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì mặt trước ký hiệu T145, bên trong có 0,125g ma túy cùng bao gói cũ; 01 (Một) phong bì ký hiệu K3 bên trong có vỏ bao gói cũ, mặt trước phong bì có dòng chữ “Giấy gói cũ vụ: Nguyễn Tuấn K”, có dán giấy niêm phong và có 01 chữ ký “K”, có 05 (năm) chữ ký không đọc được, 06 (sáu) dòng chữ: “Nguyễn Tuấn K, Nguyễn Đức H, Dịp Thanh H, Hoàng Đức D, Lương Quốc A, Lâm Thành T”, 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Mới.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136/BLTTHS và Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

[5] Quyền kháng cáo: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSTBK: 1
- VKSCM: 3
- CAHCM: 2
- Bị cáo: 1
- STPTBK: 1
- TA tỉnh: 1
- T.H.A: 2
- Lưu HS: 1
- Lưu VP: 1

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thị Vang